

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 336/QĐ-CĐKTKT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: May thời trang

Mã ngành, nghề: 6540205

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

-Chương trình đào tạo cao đẳng nghề May thời trang được xây dựng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyên ngành May và thiết kế thời trang góp phần nâng cao dân trí, giải quyết việc làm, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

-Chương trình đào tạo cao đẳng nghề May thời trang đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức, kỹ năng thực hành ngành nghề. Người học có khả năng làm việc và phát triển cả 2 lĩnh vực may, thiết kế thời trang. Có khả năng làm việc độc lập, đảm nhận vị trí công việc khác nhau tại các doanh nghiệp theo chuyên ngành May hoặc thiết kế thời trang.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

1.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

- Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

+ Diễn giải được các kiến thức chuyên ngành may thời trang

+ Lựa chọn phân biệt sử dụng và bảo quản các loại nguyên phụ liệu may

+ Sử dụng và bảo quản các loại thiết bị máy móc trong may công nghiệp.



+ Xác định được các vấn đề và có kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến ứng dụng thiết kế chế tạo trong lĩnh vực may thời trang đồng thời phát huy tính sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp.

+ Thiết kế mẫu thời trang theo bộ sưu tập và theo xu hướng của thời trang.

+ Đọc các tài liệu kỹ thuật tiếng anh chuyên ngành.

1.2.2. Kỹ năng:

1.2.2.1. Kỹ năng cứng

+ Vẽ phác hoạ mẫu trang phục thời trang.

+ Ứng dụng vẽ mỹ thuật và xử lý chất liệu vào trong thiết kế thời trang

+ Tạo mẫu dựng hình thiết kế thời trang.

+ Đồ họa được trang phục trên máy tính

+ Thiết kế được các phụ kiện trang

+ Vận dụng trang điểm vào các hoạt động của thiết kế thời trang.

+ Thiết kế, cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi, váy và trang phục thời trang.

+ May được trang phục cưới và áo dài

+ Thiết kế mẫu công nghiệp và nhảy size-GSD trên máy tính

1.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Khả năng tư duy, kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, giao tiếp, làm việc nhóm, đạo đức nghề nghiệp đủ để làm việc trong môi trường làm việc liên ngành, đa văn hóa.

- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương B1

- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào chuyên ngành, đạt trình độ tương đương IC3 (sử dụng máy tính và Internet) hoặc kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/3/2014).

- Đạt chứng chỉ Kỹ năng mềm.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Sống và làm việc chấp hành theo chính sách pháp luật của nhà nước

- Rèn luyện được tác phong công nghiệp, đức tính trung thực.

- Có tinh thần học hỏi tích lũy kinh nghiệm cho bản thân, không ngừng học tập nâng cao trình độ.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Cử nhân cao May- Thiết kế thời trang làm trong các dây chuyền sản xuất, kỹ thuật tại các phòng kỹ thuật, hay phòng thiết kế thời trang. Có khả năng tự làm việc độc lập trong lĩnh vực may hay thiết kế nếu không tham gia sản xuất tại các doanh nghiệp.

- Có thể làm cán bộ giảng dạy trong các trường, trung cấp về đào tạo chuyên ngành May - Thiết kế thời trang.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 31
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 84 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1620 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 567 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1400 giờ; Kiểm tra:

88 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học/ Mô đun	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	157	255	23
MH3108019	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH3108103	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH3109020	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
MH3101201	Tin học	3	75	15	58	2
MH3107206	Tiếng Anh 1	3	60	22	35	3
MH3107207	Tiếng Anh 2	3	60	20	37	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	16	300	153	129	18
MH3106400	Thẩm mỹ học	2	30	28	0	2
MĐ3106401	Vẽ mỹ thuật	4	90	30	55	5
MH3106402	Vật liệu may	2	30	24	4	2
MH3106403	Cơ sở thiết kế trang phục	2	30	20	6	4
MH3106404	An toàn lao động	1	15	14	0	1
MH3106405	Thiết bị may	2	30	22	6	2
MĐ3106406	Vẽ mỹ thuật trang phục	3	75	15	58	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	39	1140	192	909	39
MĐ3106407	Thiết kế may trang phục 1	5	120	30	85	5
MĐ3106408	Thiết kế may trang phục 2	3	75	15	57	3
MĐ3106409	Thiết kế may trang phục 3	5	120	30	85	5
MĐ3106410	Thiết kế sáng tác	4	90	30	55	5
MĐ3106411	Thiết kế mẫu trên manequin	3	60	27	30	3
MĐ3106412	Thiết kế mẫu công nghiệp	2	45	15	28	2
MĐ3106413	Anh văn chuyên ngành may	2	45	15	28	2
MĐ3106414	Đồ họa trên trang phục	2	45	15	28	2

MĐ3106500	Trang điểm	1	45	0	43	2
MĐ3106415	Kỹ thuật xử lý chất liệu trang phục	2	45	15	28	2
MĐ3106501	Thiết kế bộ sưu tập	2	90	0	85	5
MĐ3106907	Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp	2	90	0	87	3
MĐ3106918	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn					
	Tự chọn A (chọn 3 TC)	3	90	15	71	4
MĐ3106502	Thiết kế may áo dài	1	45	0	43	2
MĐ3106416	Thiết kế phụ kiện thời trang	2	45	15	28	2
MĐ3106417	Xu hướng thời trang	2	45	15	28	2
	Tự chọn B (chọn 5 TC)	5	90	50	36	4
MĐ3106919	Khóa luận	5				
MH3106418	Fashion marketing	2	30	20	8	2
MH3106419	Quản lý chất lượng trang phục	2	30	20	8	2
MĐ3106420	Thiết kế may trang phục cưới	3	60	30	28	2
MĐ3106421	Giác sơ đồ- nháy size trên máy tính	3	60	30	28	2
Tổng cộng		84	2055	567	1400	88

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm BM2b)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình: chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ

5.1. Các môn học chung bắt buộc theo qui định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

5.2. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Phương pháp, Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học, chương trình mô đun

5.3. TT tốt nghiệp, xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải tích lũy từ 50 tín chỉ trở lên mới được đi thực tập tốt nghiệp.

+ Người học phải làm khóa luận (hoặc học các môn thay thế), học hết chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp (trình độ cao đẳng) và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp và công nhận “Danh hiệu kỹ sư thực hành” theo qui định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

5.4. Các chú ý khác:

Ngoài những môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, người học cần phải học bổ sung các môn học như sau nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường:

- Tiếng Anh:

+ Học Tiếng Anh bổ sung và thi đạt kỳ thi chuẩn đầu ra tương đương trình độ B1

- Tin học: Người học phải đạt Chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản hoặc tương đương.

- Kỹ năng mềm: Tham gia lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm và được cấp Chứng nhận Kỹ năng mềm.



TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT - KT

Trần Văn Nhất
Trần Văn Nhất

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Tú Trinh
Nguyễn Thị Tú Trinh